

Số: /TB-SGDĐT

Khánh Hòa, ngày tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

Truyền thông dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi cho công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Công văn số 296/TT-VP ngày 08/5/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phúc đáp nội dung trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại các Tờ trình số 5141/TTr-UBND ngày 13/4/2026; số 5142/TTr-UBND ngày 13/4/2026; số 5169/TTr-UBND ngày 14/4/2026; Công văn số 6280/UBND-KGVX ngày 12/5/2026 của UBND tỉnh về việc khẩn trương xây dựng, trình dự thảo các Nghị quyết thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Căn cứ Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện truyền thông dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi cho công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, cụ thể như sau:

- Hình thức: đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo tại link: <https://khanhhoa.edu.vn/>
- Thời gian truyền thông: được thực hiện từ khi tổ chức lấy ý kiến đến khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết.
- Nội dung truyền thông: chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý tổ chức tuyên truyền dự thảo Nghị quyết đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và phụ huynh học sinh được biết và góp ý./.

Nơi nhận:

- MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Website Sở GDĐT (đăng tải);
- Lưu: VT, GDMNPT (Thúc).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Đình Thuận

Phụ lục
NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

(Kèm theo Thông báo số /TB-SGDĐT ngày tháng 6 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Nội dung chi	Đối tượng áp dụng/thụ hưởng	Mức chi cụ thể	Đơn vị tính	Căn cứ pháp lý hoặc Điều kiện thanh toán	Ghi chú
1.	Chi phổ biến, giáo dục pháp luật; chi tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời	Các cấp, các ngành, các tổ chức, đoàn thể, các lực lượng xã hội tại địa phương	Theo quy định tại Nghị quyết số 23/2024/NQ-HĐND		Nghị quyết số 23/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024	Nâng cao nhận thức về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập
2.	Chi công tác phí, kiểm tra, giám sát, học tập kinh nghiệm, họp sơ kết, tổng kết	Cơ quan, đơn vị thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập	Theo quy định tại Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND		Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 16 tháng 10 năm 2025	Áp dụng cho các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và hội nghị các cấp
3.	Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn; chi bồi dưỡng báo cáo viên tại Trung tâm học tập cộng đồng	Cán bộ, công chức, viên chức, báo cáo viên/hướng dẫn viên	Theo quy định tại Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND		Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND ngày 14 tháng 5 năm 2026	Bao gồm cả công tác chuẩn bị, soạn bài và báo cáo
4.	Chi tiền điện (hoặc dầu đèn) lớp học ban đêm; chi hỗ trợ tài liệu, sách giáo khoa, đồ dùng giảng dạy	Trung tâm học tập cộng đồng	Theo hóa đơn thực tế phát sinh	Hóa đơn thực tế	Giám đốc Trung tâm học tập cộng đồng quyết định trong phạm vi dự toán	Áp dụng cho các lớp học ban đêm và hỗ trợ đồ dùng tại Trung tâm
5.	Chi hỗ trợ học phẩm	Học viên tham gia các lớp xóa mù chữ	200.000	Đồng/học viên/giai đoạn	Tham gia các lớp xóa mù chữ	Hỗ trợ trực tiếp cho học viên

TT	Nội dung chi	Đối tượng áp dụng/thụ hưởng	Mức chi cụ thể	Đơn vị tính	Căn cứ pháp lý hoặc Điều kiện thanh toán	Ghi chú
6.	Chi hỗ trợ thấp sáng ban đêm	Cơ sở/đơn vị đặt địa điểm lớp học phổ cập giáo dục, xóa mù chữ ban đêm	150.000	Đồng/lớp/tháng	Thanh toán theo thời gian thực học	Hỗ trợ cho đơn vị tổ chức địa điểm
7.	Chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập	Các lớp học phổ cập, xóa mù chữ	Không quá 250.000	Đồng/lớp/giai đoạn	Thanh toán theo hóa đơn thực tế phát sinh	Phục vụ việc quản lý lớp học
8.	Chi tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp	Người được cơ sở/đơn vị tổ chức lớp xóa mù chữ phân công	200.000	Đồng/học viên/giai đoạn	Học viên hoàn thành chương trình xóa mù chữ từng giai đoạn	Hỗ trợ công tác vận động học viên
9.	Phụ cấp người tổ chức và quản lý lớp học	Lãnh đạo đơn vị (tiểu học hoặc THCS) được phân công	300.000	Đồng/người/tháng	Trong thời gian lớp học được duy trì	Mỗi cơ sở giáo dục phân công một lãnh đạo quản lý
10.	Chi phụ cấp cho người làm công tác kiểm tra, tổng hợp, báo cáo, quản lý, công nhận kết quả PCGD, XMC hàng năm (Cấp tỉnh và Cấp xã)	Lãnh đạo Sở, lãnh đạo xã, lãnh đạo phòng, chuyên viên và lãnh đạo trường phụ trách	0,20 x Mức lương cơ sở x 12 tháng	Đồng/năm	Thực hiện nhiệm vụ quản lý, kiểm tra công nhận kết quả hàng năm	Cấp tỉnh gồm 3 người; Cấp xã gồm 4 người theo quy định
11.	Chi xây dựng phương án điều tra thống kê và lập mẫu phiếu	Cơ quan chủ trì tổ chức điều tra thống kê	Tối đa 15.000.000	Đồng/phương án	Cơ quan tài chính thẩm định mức chi cụ thể trình cấp có thẩm quyền phê duyệt	Theo phương thức khoán
12.	Chi đối tượng cung cấp thông tin (Cá nhân/Cơ quan nhà nước) - phiếu trên 40 chỉ tiêu	Cá nhân hoặc cơ quan, đơn vị nhà nước	50.000	Đồng/phiếu	Dựa trên số lượng chỉ tiêu trong phiếu điều tra	Áp dụng cho các cuộc điều tra PCGD, XMC

